

Unit 1

MY FRIENDS

I. VOCABULARY

Word	Pronunciation	Type	Meaning	Example
Viet Nam	/ˌvi:et'na:m/	(n)	nước Việt Nam	I am from Viet Nam.
Britain	/'brɪtn/	(n)	Vương quốc Anh	Linda is from Britain.
America	/ə'merɪkə/	(n)	nước Mỹ	Tom is from America.
Australia	/ə'streɪliə/	(n)	nước Úc	He is from Australia.
Singapore	/ˌsɪŋə'pɔ:(r)/	(n)	nước Sing-ga-po	She is from Singapore.
Malaysia	/mə'leɪzə/ /mə'leɪziə/	(n)	nước Ma-lai-xi-a	They are from Malaysia.
Thailand	/'taɪlənd/	(n)	nước Thái Lan	We are from Thailand.
Japan	/dʒə'pæn/	(n)	nước Nhật	Akiko is from Japan.
new	/nju:/	(adj)	mới	I am a new pupil.
friend	/frend/	(n)	bạn	They are friends.
where	/weə(r)/	(adv)	ở đâu	Where are you from?
from	/frəm/	(prep)	từ/ đến từ	I am from Britain.
come	/kʌm/	(v)	đến	I come from Japan.

II. GRAMMAR

1. Cách hỏi bạn từ đâu tới.

Câu hỏi	Where are you from?
Câu trả lời	I'm from + country.

2. Cách hỏi ai đó từ đâu tới.

Câu hỏi	Where is she/he from?
Câu trả lời	She's/He's from + country.

Example:

A: Where is she from?

Cô ấy đến từ đâu?

B: She's from Malaysia.

Cô ấy đến từ Ma-lai-xi-a.